TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày 07 tháng 02 năm 2024

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiếu;

2. Bà Đỗ Thị Kim Nhàn;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Mạnh Đức – thư ký Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cao Trương H; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 02/10/2005 (Thời điểm phạm tội bị cáo 17 tuổi 6 tháng 14 ngày) tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ B, ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nơi ở hiện nay: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Tự do; Cha: Trương Vĩnh H1, sinh năm 1979; Mẹ: Cao Hồng T, sinh năm: 1979; Anh chị em: Gia đình bị cáo có 02 con, bị cáo là con lớn nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2023 và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Trương H: Ông Trần Bình L - Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H; (có mặt)

Người bị hại: Anh Lê Hữu L1, sinh năm 1997; (vắng mặt)

Địa chỉ: D L, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Đức T1, sinh năm 1993; (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh Nguyễn Trung N, sinh năm 1998; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Trương H là nhân viên bảo vệ thuộc Công TNHH Dịch vụ A, được phân công nhiệm vụ bảo vệ mục tiêu tại tòa nhà L, số B N, phường Đ, Quận A nên có quen biết với anh Lê Hữu L1 là nhân viên kỹ thuật làm việc tại tòa nhà L.

Khoảng 08 giờ ngày 16/4/2022, H hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda Winner màu trắng đen, biển số 59M2-245.23 của anh L1 để đi cắt tóc, anh L1 đồng ý và giao xe mô tô trên cùng chìa khóa xe cho H. Sau khi nhận được xe từ anh L1, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này để sử dụng cho riêng mình nên H lái xe chạy thẳng về nhà cha mẹ của H tại số C tổ A, ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang cất giấu.

Khoảng tháng 5/2022 do cần tiền tiêu xài, H nhờ bạn tên Trần Ngọc V (H không rõ nơi cụ thể) là người làm công tại vựa mít gần cầu Ô, huyện C tìm người cầm xe giúp H. V dẫn H đến tiệm cầm đồ "Thanh" tại tổ A, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang cầm cho chủ tiệm tên Trần Đức T1 với giá 5.000.000 đồng. Khoảng 5 ngày sau, H liên h chuộc xe thì T1 nhờ Nguyễn Trung N giao lại xe cho H, H giao cho N 5.200.000 đồng (tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lời là 200.000 đồng). Khoảng 01 tuần sau, H tiếp tục đến tiệm cầm đồ "T1" cầm xe mô tô trên với giá 5.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết, lần này do không có tiền chuộc nên H bỏ mặc xe cho tiệm cầm đồ thanh lý cho người khác.

Qua điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q xác định Cao Trương H là người đã chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Winner màu trắng-đen, biển số 59M2-245.23 của anh Lê Hữu L1 nên đã đưa về trụ sở làm rõ.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 111/KL-HĐĐGTS ngày 14/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận A1,

kết luận 01 xe môtô hiệu Honda, loại Winner, biển số 59M2-245.23 trị giá là 24.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cao Trương H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của H phù hợp với lời khai bị hại, biên bản đối chất và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q thu thập được.

Đối với anh Trần Đức T1 là người trực tiếp cầm cố xe môtô hiệu Honda, loại Winner, biển số 59M2-245.23 và anh Nguyễn Trung N là người được anh T1 nhờ giao xe lại cho H, T1 và N không biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do H chiếm đoạt mà có. Lời khai của anh T1 và N phù hợp với lời khai của H nên Cơ quan quan điều tra không xử lý.

Vật chứng vụ án gồm có:

- 01 (Một) xe môtô hiệu Honda, loại Winner biển số 59M2-245.23 (chưa thu hồi được).

- Thu giữ của Cao Trương H: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng, số Imei 863897038841412 (là tài sản cá nhân của H).

Các vật chứng trên hiện đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lê Hữu L1 yêu cầu bị cáo Cao Trương H bồi thường số tiền 24.500.000 VNĐ.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

+ Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-Q1 ngày 11 tháng 01 năm 2024 và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Về xử lý vật chứng:

Trả lại tài sản không liên quan đến vụ án đã thu giữ của bị cáo H: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng, số Imei 863897038841412.

Về phần trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lê Hữu L1 số tiền 24.500.000 (hai mươi bốn triệu năm trăm ngàn) đồng.

- Ông Trần Bình L - Người bào chữa cho bị cáo Cao Trương H trình bày:

+ Thống nhất tội danh và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

+ Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị bổ sung tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 do số tiền bị cáo thu lợi là 5.000.000 đồng sau khi cầm cố tài sản chiếm đoạt là không lớn, tài sản chiếm đoạt không thu hồi được.

+ Bị cáo phạm tội khi 17 tuổi 6 tháng 14 ngày nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo hình phạt tù nhưng được hưởng án treo do bị cáo phạm tội khi tuổi thành niên chưa nhận thức đầy đủ về hành vi của mình.

+ Giá trị tài sản định giá chưa rõ xác định theo cơ sở nào đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày tranh luận: Không thống nhất quan điểm người bào chữa bị cáo về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 do tài sản chiếm đoạt không thu hồi được không được xem là chưa gây thiệt hại và số tiền thu lợi không lớn là không có cơ sở, về giá trị tài sản bị chiếm đoạt đã được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận A1 kết luận đúng quy định pháp luật.

Bị cáo thống nhất tội danh, nghĩa vụ bồi thường và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Q; Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp toàn bộ tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án; đủ cơ sở xác định do cần tiền tiêu xài bị cáo đã mượn xe mô tô hiệu Honda Winner màu trắng đen, biển số 59M2-245.23 của anh Lê Hữu L1 sau đó đem đi cầm cố cho anh Trần Đức T1 với giá 5.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân.

[3] Xét: Kết luận định giá tài sản số 111/KL-HĐĐGTS ngày 14/5/2023 do Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận A1 kết luận 01 xe môtô hiệu Honda, loại Winner, biển số 59M2-245.23 trị giá 24.500.000 đồng căn cứ trên giấy nhận đăng ký xe, hồ sơ mua bán tài sản, khảo sát giá thực tế và trên mạng là phù hợp giá trị thực tế của tài sản chiếm đoạt; đồng thời bị cáo thống nhất giá trị tài sản theo kết luận của định giá và nghĩa vụ bồi thường nên không có cơ sở chấp nhận quan điểm người bào chữa của bị cáo đề nghị xem xét xác định giá trị tài sản chiếm đoạt.

[4] Xét: Từ nội dung đã nhận định từ mục [1] đến mục [3] có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Cao Trương H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

[5] Xét: Bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại giao tài sản cho mình để thực hiện chiếm đoạt; hành vi của bị cáo là cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Xét: Giá trị tài sản chiếm đoạt được xác định là 24.500.000 đồng theo kết luận định giá sau khi bị cáo chiếm đoạt đã đem cầm cố và hiện chưa thu hồi được do đó quan điểm của người bào chữa bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 do số tiền bị cáo thu lợi là 5.000.000 đồng sau khi cầm cố tài sản chiếm đoạt là không lớn là không có cơ sở chấp nhận.

[8] Xét: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 6 tháng 14 ngày do đó khi xem xét hình phạt tù có thời hạn cho bị cáo cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9] Xét: Quan điểm của người bào chữa của bị cáo đề nghị cho bị cáo hưởng án treo; căn cứ tính chất, hành vi mức độ phạm tội, bị cáo đã có thời gian lẩn trốn kéo dài từ thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đến khi bị bắt do đó không có căn cứ áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo nên không chấp nhận quan điểm người bào chữa của bị cáo.

[10] Xét: Đối với anh Trần Đức T1 là người trực tiếp cầm cố xe môtô hiệu Honda, loại Winner, biển số 59M2-245.23 và anh Nguyễn Trung N là người được anh T1 nhờ giao xe lại cho H, T1 và N không biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do H chiếm đoạt mà có. Lời khai của anh T1 và N phù hợp với lời khai của H nên Cơ quan quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

[11] Xét: Về trách nhiệm dân sự bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường anh Lê Hữu L1 số tiền 24.500.000 đồng căn cứ theo quy định tại Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[12] Về vật chứng vụ án:

- Trả lại tài sản không phải vật chứng của vụ án đã thu giữ của bị cáo H: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng, số Imei 863897038841412.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 1.225.000 đồng.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cao Trương H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

- Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hìnhsự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Cao Trương H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 11 năm 2023.

- Căn cứ Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Cao Trương H phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền 24.500.000 (hai mươi bốn triệu năm trăm ngàn) đồng cho anh Lê Hữu L1.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luậtsự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Trả lại cho bị cáo H: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng, số Imei 863897038841412

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 09/2024/PNK-THAHS ngày 09/01/2024 của Công an Q, Tp . Hồ Chí Minh)

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.225.000 (một triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hìnhsự;

Bị cáo Cao Trương H có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lê Hữu L1, ông Trần Đức T1, ông Nguyễn Trung N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CCTHADS Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Sỹ Hùng